HỌC TẬP DỰA TRÊN DỰ ÁN TRONG PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG NÓI TIẾNG ANH Ở BẬC ĐẠI HỌC: TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU VỀ CÁC CƠ CHẾ TÁC ĐỘNG VÀ HÀM Ý CHO GIÁO DỤC ĐẠI HỌC VIỆT NAM

Nguyễn Ngô Tam Hoàng
Khoa Ngoại ngữ, trường Đại học Văn Hiến
Email: HoangNNT@vhu.edu.vn

Tóm tắt: *Nghiên cứu này tổng quan các công trình về ứng dụng học tập dựa trên dự án (Project-Based Learning – PBL) trong phát triển kỹ năng nói tiếng Anh ở bậc đại học, tập trung phân tích các cơ chế tác động của phương pháp này đối với kết quả học tập của sinh viên. Kết quả tổng hợp cho thấy PBL góp phần cải thiện các thành tố của kỹ năng nói như độ lưu loát, vốn từ vựng, phát âm và độ chính xác ngữ pháp, đồng thời thúc đẩy các yếu tố tâm lý tích cực như động lực học tập, sự tự tin và mức độ tham gia của người học. Bên cạnh đó, PBL tạo điều kiện phát triển các năng lực thế kỷ XXI thông qua các hoạt động hợp tác, giải quyết vấn đề và giao tiếp trong những bối cảnh xác thực. Bài viết cũng tổng hợp các điều kiện ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai PBL, xác định những khoảng trống của các nghiên cứu hiện nay và đề xuất một số hàm ý đối với việc thiết kế chương trình đào tạo, tổ chức dạy học và định hướng nghiên cứu trong giáo dục đại học Việt Nam.*

Từ khoá: *học tập dựa trên dự án; kỹ năng nói tiếng Anh; giáo dục đại học; tổng quan nghiên cứu; năng lực giao tiếp.*

PROJECT-BASED LEARNING IN DEVELOPING ENGLISH SPEAKING SKILLS IN HIGHER EDUCATION: A LITERATURE REVIEW OF ITS UNDERLYING MECHANISMS AND IMPLICATIONS FOR VIETNAMESE HIGHER EDUCATION

Abstract: *This paper reviews studies on the application of Project-Based Learning (PBL) in developing English speaking skills in higher education, with a particular focus on the mechanisms through which PBL influences students' learning outcomes. The review indicates that PBL enhances key components of speaking performance, including fluency, vocabulary, pronunciation, and grammatical accuracy, while also promoting positive psychological factors such as learning motivation, self-confidence, and learner engagement. In addition, PBL supports the development of twenty-first-century competencies through authentic communication, collaboration, and problem-solving activities. The paper further synthesizes the conditions influencing the effectiveness of PBL implementation, identifies current research gaps, and proposes implications for curriculum development, instructional practices, and future research in Vietnamese higher education.*

Keywords: *Project-Based Learning; English speaking skills; higher education; literature review; communicative competence.*

Nhận bài: 12/06/2026 *Phản biện: 12/07/2026* *Duyệt đăng: 15/07/2026*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế, kĩ năng nói ngày càng trở thành một năng lực thiết yếu. Tuy nhiên, đây cũng chính là một trong những kĩ năng gây khó khăn nhất cho người học ngoại ngữ tại Việt Nam. Sau nhiều năm học tại trường, nhiều người học tiếng Anh vẫn chưa thể tham gia các tình huống giao tiếp cơ bản trong cuộc sống hằng ngày, chủ yếu vì phong cách dạy học nghiêng về phương pháp dạy học dịch thuật ngữ pháp (Tran & Tanemura, 2020). Ngoài ra, đối với người học tiếng Anh như một ngoại ngữ (EFL), việc cải thiện kỹ năng nói gặp nhiều trở ngại từ việc thiếu vốn từ vựng, ngữ pháp, phát âm, cũng như các yếu tố tâm lý như lo âu, thiếu tự tin và sợ mắc lỗi (Brown, 2007; Thornbury, 2005). Những khó khăn này cũng được ghi nhận trong nhiều nghiên cứu thực nghiệm gần đây tại các cơ sở giáo dục đại học tại châu Á và Việt Nam.

Để nâng cao hiệu quả giảng dạy kỹ năng nói, nhiều phương pháp lấy người học làm trung tâm đã được áp dụng, trong đó học tập dựa trên dự án - Project-Based Learning (PBL) ngày càng nhận được sự quan tâm từ các nhà nghiên cứu và giảng viên ngoại ngữ. Dựa trên nền tảng của thuyết kiến tạo và học tập trải nghiệm, PBL tạo điều kiện để người học tham gia giải quyết các nhiệm vụ mang tính thực tế, hợp tác với bạn học, chủ động tìm kiếm thông tin và tạo ra sản phẩm có ý nghĩa (Bell, 2010; Dewey, 1938).

Trong những năm gần đây, đã có nhiều nghiên cứu về ứng dụng PBL trong phát triển kỹ năng nói ở bậc đại học. Phần lớn các nghiên cứu đều cho thấy PBL góp phần cải thiện nhiều thành tố của kỹ năng nói như độ lưu loát, vốn từ vựng, phát âm, ngữ pháp và kỹ năng thuyết trình. Đồng thời, phương pháp này còn có tác động tích cực đến động lực học tập, sự tự tin, mức độ tham gia, khả năng hợp tác và các năng lực thế kỷ XXI của người học (Bell, 2010; Khoiriah Hsb & Zaim, 2025).

Bài viết thực hiện tổng quan các nghiên cứu về ứng dụng PBL trong phát triển kỹ năng nói tiếng Anh ở bậc đại học nhằm hệ thống hóa cơ sở lý thuyết, tổng hợp các bằng chứng thực nghiệm về hiệu quả của PBL, phân tích các cơ chế tác động và những điều kiện ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai phương pháp. Đồng thời, bài viết xác định các khoảng trống trong các nghiên cứu hiện có và đề xuất một số hàm ý cho hoạt động giảng dạy cũng như định hướng nghiên cứu trong bối cảnh giáo dục đại học Việt Nam.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1 Cơ sở lý thuyết của PBL trong phát triển kỹ năng nói tiếng Anh

2.1.1 PBL dưới góc nhìn của thuyết kiến tạo (constructivism)

PBL được xây dựng trên nền tảng của thuyết kiến tạo, theo đó tri thức không được truyền đạt một chiều từ giảng viên sang người học mà được tạo thành thông qua trải nghiệm, khám phá và tương tác xã hội (Dewey, 1938; Vygotsky, 1978). Dewey (1938) cho rằng việc học trở nên có ý nghĩa khi người học tham gia giải quyết các vấn đề gắn với thực tiễn, trong khi Vygotsky (1978) nhấn mạnh vai trò của hợp tác trong quá trình phát triển nhận thức thông qua Vùng phát triển gần (Zone of Proximal Development).

Trong môi trường PBL, sinh viên chủ động tìm kiếm thông tin, làm việc nhóm, trao đổi ý tưởng và tạo ra sản phẩm học tập có ý nghĩa. Những hoạt động này không chỉ giúp người học kiến tạo tri thức mà còn tạo ra nhiều cơ hội sử dụng tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp thực tiễn, qua đó góp phần phát triển năng lực nói. Quan điểm này cũng được nhiều nghiên cứu gần đây sử dụng để giải thích hiệu quả của PBL trong giảng dạy ngoại ngữ.

2.1.2 Mối liên hệ giữa PBL và phương pháp dạy học giao tiếp

Bên cạnh nền tảng của thuyết kiến tạo, PBL cũng phù hợp với nguyên lý của phương pháp dạy học giao tiếp (Communicative Language Teaching – CLT), trong đó mục tiêu của việc học ngoại ngữ là phát triển năng lực giao tiếp thông qua việc sử dụng ngôn ngữ trong các tình huống có ý nghĩa (Richards, 2006; Richards & Rodgers, 2014). Các hoạt động đặc trưng của PBL như thảo luận nhóm, phỏng vấn, khảo sát, thuyết trình và phản biện tạo ra những nhiệm vụ giao tiếp mang tính thực tế, yêu cầu người học phải sử dụng tiếng Anh để trao đổi thông tin và giải quyết vấn đề. Vì vậy, PBL được xem là một phương pháp thể hiện được các nguyên lý của CLT trong bối cảnh giáo dục đại học, đồng thời tạo môi trường thuận lợi để phát triển năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh.

2.2 PBL và sự phát triển các thành tố ngôn ngữ của kỹ năng nói

Kỹ năng nói là một năng lực đa thành tố gồm độ lưu loát, vốn từ vựng, ngữ pháp, phát âm và khả năng duy trì tương tác. Các nghiên cứu đều cho thấy học tập dựa trên dự án (PBL) có tác động tích cực đến hầu hết các thành tố này, đặc biệt là độ lưu loát và vốn từ vựng (Bakeer et al., 2023; Nguyen et al., 2022; Permatasari & Juniati, 2025). Hiệu quả này xuất phát từ việc PBL tạo nhiều cơ hội để người học sử dụng tiếng Anh trong các nhiệm vụ giao tiếp có mục đích và gần với thực tế.

Độ lưu loát được cải thiện rõ nhất nhờ người học thường xuyên thảo luận, giải quyết vấn đề và thuyết trình trong suốt quá trình thực hiện dự án, qua đó giảm ngập ngừng và tăng khả năng diễn đạt. Đồng thời, việc tìm kiếm thông tin và trao đổi trong nhóm giúp mở rộng vốn từ vựng và sử dụng từ linh hoạt hơn trong giao tiếp.

Đối với ngữ pháp, kết quả nghiên cứu chưa thống nhất. Một số nghiên cứu ghi nhận sự cải thiện nhờ phản hồi thường xuyên, trong khi các nghiên cứu khác cho thấy người học ưu tiên truyền đạt ý nghĩa hơn là tính chính xác. Điều này cho thấy hiệu quả của PBL đối với ngữ pháp phụ thuộc vào thiết kế nhiệm vụ và sự hỗ trợ của giảng viên.

Ngoài ra, PBL còn góp phần cải thiện phát âm, kỹ năng thuyết trình và khả năng tương tác thông qua quá trình luyện tập và nhận phản hồi liên tục. Nhìn chung, PBL phát huy hiệu quả mạnh nhất đối với các thành tố gắn với giao tiếp thực tế, đồng thời tạo môi trường học tập xác thực, nơi người học sử dụng tiếng Anh như công cụ để giải quyết vấn đề và hoàn thành nhiệm vụ.

2.3 PBL và các cơ chế tâm lý thúc đẩy sự phát triển kỹ năng nói

Bên cạnh việc cải thiện các thành tố ngôn ngữ, nhiều nghiên cứu cho thấy PBL còn tác động tích cực đến các yếu tố tâm lý của người học như sự tự tin, động lực, mức độ tham gia, sự sẵn sàng giao tiếp và giảm lo âu khi sử dụng tiếng Anh. Khác với phương pháp truyền thống, PBL tạo môi trường học tập tương tác, nơi sinh viên hợp tác giải quyết

các nhiệm vụ thực tế và chịu trách nhiệm về sản phẩm học tập, qua đó hỗ trợ phát triển kỹ năng nói (Bell, 2010; Thomas, 2000).

Các nghiên cứu chỉ ra rằng PBL giúp nâng cao sự tự tin và động lực nhờ tạo cơ hội chuẩn bị, luyện tập, nhận phản hồi và tham gia vào các dự án có ý nghĩa đối với người học (Khoiriah Hsb & Zaim, 2025; Nguyen et al., 2022). Đồng thời, việc chủ động tìm kiếm thông tin, trao đổi và trình bày ý tưởng bằng tiếng Anh làm tăng mức độ tham gia và sự sẵn sàng giao tiếp trong các bối cảnh học thuật và thực tế (MacIntyre et al., 1998; Permatasari & Juniati, 2025).

Ngoài ra, PBL góp phần giảm lo âu khi giao tiếp bằng ngoại ngữ thông qua làm việc nhóm, tăng thời gian chuẩn bị và chuyển trọng tâm từ tránh mắc lỗi sang hoàn thành nhiệm vụ giao tiếp. Nhờ đó, người học tự tin hơn và tích cực tham gia các hoạt động nói tiếng Anh (Horwitz et al., 1986; Bakeer et al., 2023).

2.4 PBL và sự phát triển năng lực thế kỷ XXI

Bên cạnh việc cải thiện năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh, nhiều nghiên cứu gần đây cho thấy PBL còn góp phần phát triển các năng lực thế kỷ XXI. Trong môi trường PBL, người học không chỉ sử dụng tiếng Anh như mục tiêu học tập mà còn xem ngôn ngữ là công cụ để hợp tác, giải quyết vấn đề, sáng tạo và tự quản lý quá trình học tập. Vì vậy, nhiều nghiên cứu cho rằng tác động của PBL vượt ra ngoài phạm vi phát triển kỹ năng nói và đồng thời hỗ trợ người học hình thành những năng lực cần thiết trong học tập và nghề nghiệp (Bell, 2010).

Việc thực hiện dự án đòi hỏi sinh viên phải làm việc theo nhóm, phân công nhiệm vụ, trao đổi ý tưởng và cùng chịu trách nhiệm về sản phẩm cuối cùng. Quá trình này tạo ra nhiều cơ hội sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp thực tế, đồng thời giúp người học phát triển kỹ năng phối hợp, chia sẻ trách nhiệm và giải quyết xung đột. Các nghiên cứu đều cho thấy sự phát triển của kỹ năng hợp tác có mối quan hệ chặt chẽ với sự cải thiện năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh (Bell, 2010; Nguyen et al., 2022).

Một đặc điểm nổi bật của PBL là yêu cầu người học giải quyết các vấn đề mang tính thực tiễn thay vì chỉ tái hiện kiến thức. Trong quá trình thực hiện dự án, sinh viên phải tìm kiếm thông tin, đánh giá nguồn tài liệu, lựa chọn giải pháp và bảo vệ quan điểm của mình trước giảng viên và bạn học. Những hoạt động này góp phần phát triển tư duy phản biện, khả năng sáng tạo và năng lực giải quyết vấn đề. Nhiều nghiên cứu xem đây là những lợi ích nổi bật của PBL vì các năng lực này được hình thành đồng thời với quá trình sử dụng tiếng Anh trong các nhiệm vụ giao tiếp có ý nghĩa (Bakeer et al., 2023; Bell, 2010; Thomas, 2000).

Các nghiên cứu cũng cho thấy PBL góp phần thúc đẩy năng lực tự học thông qua việc trao quyền cho người học trong quá trình xác định mục tiêu, lập kế hoạch, tìm kiếm tài liệu, quản lý tiến độ và tự đánh giá kết quả học tập. Vai trò của giảng viên chuyển từ người truyền đạt kiến thức sang người hướng dẫn và hỗ trợ, tạo điều kiện để sinh viên phát triển tính tự chủ và khả năng học tập suốt đời. Đây được xem là một trong những lợi ích quan trọng của PBL trong giáo dục đại học, đặc biệt trong bối cảnh học tập linh hoạt và chuyển đổi số hiện nay (Nguyen et al., 2022; Stoller, 2006; Thomas, 2000).

2.5 Các điều kiện quyết định hiệu quả của PBL trong phát triển kỹ năng nói

Mặc dù phần lớn các nghiên cứu đều ghi nhận tác động tích cực của PBL đối với sự phát triển kỹ năng nói tiếng Anh, mức độ cải thiện của sinh viên trong các bối cảnh nghiên cứu không hoàn toàn giống nhau. Hiệu quả của PBL không chỉ phụ thuộc vào bản thân phương pháp mà còn chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố trong quá trình thiết kế và triển khai. Các điều kiện được đề cập phổ biến nhất bao gồm thời lượng dự án, vai trò hỗ trợ của giảng viên, tính xác thực của nhiệm vụ, phản hồi trong quá trình học tập, tích hợp công nghệ, hệ thống đánh giá và quy mô nhóm học tập (Bell, 2010; Stoller, 2006; Thomas, 2000).

2.5.1. Thiết kế và tổ chức dự án

Các nghiên cứu đều cho thấy thiết kế dự án có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả phát triển kỹ năng nói. Trước hết, thời lượng thực hiện cần đủ dài để người học trải qua đầy đủ các giai đoạn của dự án, từ tìm hiểu vấn đề, lập kế hoạch, thực hiện nhiệm vụ đến trình bày và phản hồi kết quả. Bên cạnh đó, tính xác thực của nhiệm vụ cũng là yếu tố cốt lõi. Những dự án gắn với các tình huống thực tiễn hoặc nhu cầu nghề nghiệp tạo động lực học tập cao hơn và khuyến khích người học sử dụng tiếng Anh trong các bối cảnh giao tiếp có ý nghĩa, từ đó nâng cao hiệu quả phát triển kỹ năng nói (Bell, 2010; Nguyen et al., 2022; Thomas, 2000).

2.5.2. Vai trò của giảng viên và phản hồi trong quá trình học tập

Mặc dù PBL đề cao tính chủ động của người học, các nghiên cứu đều khẳng định vai trò quan trọng của giảng viên trong việc thiết kế nhiệm vụ, định hướng hoạt động, theo dõi tiến độ và cung cấp hỗ trợ phù hợp (teacher scaffolding). Đồng thời, phản hồi từ giảng viên và bạn học trong suốt quá trình thực hiện dự án giúp người học điều chỉnh cách sử dụng ngôn ngữ, hoàn thiện bài trình bày và phát triển khả năng tự đánh giá. Những lớp học duy trì phản hồi thường xuyên thường đạt kết quả tốt hơn so với các lớp chỉ đánh giá sản phẩm cuối cùng (Bakeer et al., 2023; Stoller, 2006).

2.5.3. Công nghệ, đánh giá và quy mô nhóm

Một xu hướng nổi bật trong các nghiên cứu gần đây là sự kết hợp giữa PBL và các công nghệ số nhằm mở rộng cơ hội hợp tác, tìm kiếm tài liệu và luyện tập kỹ năng nói ngoài lớp học. Tuy nhiên, các nghiên cứu cũng nhấn mạnh rằng hiệu quả của công nghệ phụ thuộc vào mức độ tích hợp với mục tiêu sư phạm, thay vì chỉ sử dụng như công cụ hỗ trợ kỹ thuật. Bên cạnh đó, việc xây dựng bảng tiêu chí đánh giá rõ ràng, kết hợp đánh giá quá trình với đánh giá sản phẩm, giúp người học hiểu rõ yêu cầu và chủ động điều chỉnh hoạt động học tập. Cuối cùng, quy mô nhóm cũng ảnh hưởng đến mức độ tham gia của từng thành viên; các nhóm có quy mô vừa phải thường tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc trao đổi và thực hành nói bằng tiếng Anh (Bell, 2010; Nguyen et al., 2022; Permatasari & Juniati, 2025).

2.6. Khoảng trống nghiên cứu và định hướng nghiên cứu trong tương lai

Mặc dù các nghiên cứu được tổng hợp đều ghi nhận PBL là một phương pháp hiệu quả trong phát triển kỹ năng nói tiếng Anh cho người học EFL, các bằng chứng hiện nay vẫn còn một số hạn chế về phạm vi nghiên cứu, cách tiếp cận và khả năng khái quát hóa. Những khoảng trống này cho thấy vẫn cần có thêm các nghiên cứu nhằm làm rõ cơ chế tác động của PBL và mở rộng khả năng ứng dụng của phương pháp trong giáo dục đại học (Bell, 2010; Thomas, 2000).

2.6.1. Thiếu các nghiên cứu giải thích cơ chế tác động của PBL

Phần lớn các nghiên cứu hiện nay tập trung đánh giá hiệu quả của PBL thông qua sự cải thiện về kết quả đầu ra như độ lưu loát, vốn từ vựng, phát âm hoặc kỹ năng thuyết trình. Tuy nhiên, còn ít nghiên cứu phân tích vì sao và thông qua những cơ chế nào PBL có thể thúc đẩy sự phát triển kỹ năng nói. Các yếu tố như động lực học tập, sự tự tin, mức độ tham gia hay sự sẵn sàng giao tiếp thường được xem xét riêng lẻ, trong khi mối quan hệ giữa các yếu tố tâm lý, ngôn ngữ và năng lực thế kỷ XXI vẫn chưa được kiểm chứng trong một khung lý thuyết thống nhất (Khoiriah Hsb & Zaim, 2025; Nguyen et al., 2022).

2.6.2. Hạn chế về thiết kế nghiên cứu và khả năng khái quát hóa

Các nghiên cứu được tổng hợp chủ yếu sử dụng thiết kế bán thực nghiệm (quasi-experimental) với quy mô mẫu tương đối nhỏ và thời gian triển khai ngắn. Cách tiếp cận này phù hợp để đánh giá hiệu quả can thiệp nhưng chưa phản ánh đầy đủ quá trình phát triển kỹ năng nói cũng như tính bền vững của tác động. Vì vậy, các nghiên cứu trong tương lai nên mở rộng quy mô mẫu, kéo dài thời gian khảo sát và kết hợp phương pháp định lượng với định tính nhằm cung cấp cái nhìn toàn diện hơn về quá trình học tập của người học (Permatasari & Juniati, 2025).

2.6.3. Thiếu bằng chứng trong bối cảnh giáo dục đại học Việt Nam

Mặc dù số lượng nghiên cứu quốc tế về PBL ngày càng tăng, các nghiên cứu trong bối cảnh giáo dục đại học Việt Nam vẫn còn tương đối hạn chế. Sự khác biệt về chương trình đào tạo, trình độ ngoại ngữ của sinh viên, văn hóa học tập và điều kiện triển khai có thể ảnh hưởng đến hiệu quả của PBL, do đó cần có thêm các nghiên cứu thực nghiệm và nghiên cứu so sánh trong các trường đại học Việt Nam để cung cấp bằng chứng phù hợp cho việc đổi mới giảng dạy tiếng Anh (Nguyen et al., 2022).

2.6.4. Định hướng nghiên cứu trong tương lai

Từ những khoảng trống trên, các nghiên cứu trong tương lai cần chuyển trọng tâm từ việc xác định PBL có hiệu quả hay không sang làm rõ quá trình và cơ chế mà phương pháp này tác động đến sự phát triển kỹ năng nói. Đồng thời, cần tăng cường các nghiên cứu theo chiều dọc (longitudinal studies), nghiên cứu hỗn hợp (mixed-methods) và các nghiên cứu trong bối cảnh giáo dục đại học Việt Nam nhằm xây dựng và kiểm định các mô hình lý thuyết tích hợp về mối quan hệ giữa kết quả ngôn ngữ, các yếu tố tâm lý và năng lực thế kỷ XXI.

III. KẾT LUẬN

Bài viết đã tổng hợp các nghiên cứu về tác động của PBL đối với phát triển kỹ năng nói tiếng Anh ở bậc đại học. Kết quả cho thấy PBL không chỉ góp phần cải thiện các thành tố của kỹ năng nói như độ lưu loát, vốn từ vựng, phát âm và kỹ năng thuyết trình mà còn thúc đẩy động lực học tập, sự tự tin, mức độ tham gia và sự sẵn sàng giao tiếp của người học. Đồng thời, phương pháp này hỗ trợ phát triển các năng lực thế kỷ XXI như hợp tác, tư duy phản biện, sáng tạo và tự học.

Bài tổng quan cũng cho thấy hiệu quả của PBL phụ thuộc vào nhiều điều kiện triển khai, bao gồm thiết kế dự án, tính xác thực của nhiệm vụ, vai trò hỗ trợ của giảng viên, cơ chế phản hồi, hình thức đánh giá và việc tích hợp công nghệ. Bên cạnh đó, các nghiên cứu hiện nay vẫn còn những khoảng trống liên quan đến việc giải thích cơ chế tác động của PBL, nghiên cứu theo chiều dọc và bằng chứng thực nghiệm trong bối cảnh giáo dục đại học Việt Nam.

Khác với các tổng quan trước chủ yếu tập trung vào hiệu quả của PBL, bài viết này tổng hợp các bằng chứng theo hướng giải thích cơ chế tác động, đồng thời tích hợp các kết quả ngôn ngữ, yếu tố tâm lý và năng lực thế kỷ XXI trong một khung phân tích thống nhất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bakeer, A., Dweikat, K., & Smith, M. (2023). The effectiveness of project-based learning on improving the undergraduate students' speaking skills through M-learning. Rihan Journal for Scientific Publishing, 38, 63–93.

Bell, S. (2010). Project-based learning for the 21st century: Skills for the future. The Clearing House: A Journal of Educational Strategies, Issues, and Ideas, 83(2), 39-43. https://doi.org/10.1080/00098650903505415

Brown, H. D. (2007). Teaching by principles: An interactive approach to language pedagogy (3rd ed.). Pearson Education.

Dewey, J. (1938). Experience and education. Macmillan.

Horwitz, E. K., Horwitz, M. B., & Cope, J. (1986). Foreign language classroom anxiety. The Modern Language Journal, 70(2), 125–132. https://doi.org/10.2307/327317

Khoiriah Hsb, J., & Zaim, M. (2025). Exploring students' attitudes and motivation toward project-based learning in speaking classes: A study of third-semester English education students at a university. Al-Ishlah: Jurnal Pendidikan, 17(3), 3861–3869. https://doi.org/10.35445/alishlah.v17i3.6902

MacIntyre, P. D., Clément, R., Dörnyei, Z., & Noels, K. A. (1998). Conceptualizing willingness to communicate in a L2: A situational model of L2 confidence and affiliation. The Modern Language Journal, 82(4), 545–562. https://doi.org/10.1111/j.1540-4781.1998.tb05543.x

Nguyen, C. B. T., Nguyen, T. N., & Nguyen, T. X. M. (2022). Applying project-based-learning to improve English speaking skills of remote learners at tertiary education. Ho Chi Minh City Open University Journal of Science – Social Sciences, 12(2), 85–103. https://doi.org/10.46223/HCMCOUJS.soci.en.12.2.2292.2022

Permatasari, A., & Juniati, S. R. (2025). Project-based learning and English presentation skill development: An empirical study. International Journal of Research on English Teaching and Applied Linguistics, 6(2), 51–61. https://doi.org/10.30863/ijretal.v6i2.10755

Richards, J. C. (2006). Developing classroom speaking activities: From theory to practice. Guidelines, 28(2), 3–9.

Richards, J. C., & Rodgers, T. S. (2014). Approaches and methods in language teaching (3rd ed.). Cambridge University Press. https://doi.org/10.1017/9781009024532

Stoller, F. L. (2006). Establishing a theoretical foundation for project-based learning in second and foreign language contexts. In G. H. Beckett & P. C. Miller (Eds.), Project-based second and foreign language education: Past, present, and future (pp. 19–40). Information Age Publishing.

Thomas, J. W. (2000). A review of research on project-based learning. Autodesk Foundation.

Thornbury, S. (2005). How to teach speaking. Pearson Education.

Tran, P. M., & Tanemura, K. (2020). English in Vietnam. World Englishes, 39(3), 528–541. https://doi.org/10.1111/weng.12489

Vygotsky, L. S. (1978). Mind in society: The development of higher psychological processes. Harvard University Press.